

Sở GD VÀ ĐT Thành Phố Đà Nẵng

Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển

Giáo viên soạn: Bùi Thị Tuyết

Ngày soạn: 1/3/2026

Thời gian thực hiện: tuần học 25

Lớp dạy: 10/2, 10/4, 10/6

ÔN TẬP GIỮA HKII

Môn: Tin học – Lớp: 10

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Ôn lại kiến thức đã học từ bài 21 đến bài 26

Nhận biết:

- Biết lệnh lặp while với số lần không biết trước.
- Biết lệnh nhập số thực cho một biến.
- Biết điều kiện của câu lệnh While.
- Biết độ dài của danh sách.
- Biết cách khởi tạo danh sách.
- Biết cú pháp câu lệnh for.
- Biết hàm len() dùng để tính độ dài của danh sách.
- Biết tên hàm, tham số của hàm.
- Biết cú pháp câu lệnh gọi hàm trong Python.
- Biết một số hàm thiết kế sẵn trong Python.
- Biết hàm trong Python được định nghĩa bằng từ khóa def.
- Biết cách tạo hàm.

Thông hiểu:

- Hiểu được cách sử dụng câu lệnh while.
- Hiểu cách duyệt các phần tử của danh sách bằng lệnh for.
- Hiểu vùng giá trị trả về của lệnh range().
- Hiểu cú pháp và cách sử dụng phương thức remove(), insert().
- Dùng toán tử in để duyệt từng phần tử có nằm trong danh sách đã cho không.
- Hiểu lệnh gọi hàm.

Vận dụng:

- Giải được các bài toán sử dụng lệnh lặp while.
- Thực hiện được cách duyệt các phần tử của danh sách bằng lệnh for.
- Thực hiện được lệnh trên cấu trúc dữ liệu.
- Thực hiện được lệnh gọi hàm.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết những yêu cầu của GV.

- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung,

2.2. Năng lực chuyên môn:

- Năng lực Tin học.

- Năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái: Thể hiện sự cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm,

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong quá trình học tập và làm việc nhóm

- Trách nhiệm: Có tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ, hoàn thành báo cáo đề đưa ra kết quả.

- Chăm chỉ: Chăm học hỏi, có tinh thần tự học; nhiệt tình, năng nổ trong hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 10, SBT Tin học 10.

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (15 phút)

a. Mục tiêu: Ôn lại kiến thức đã học.

b. Nội dung: GV đưa ra lần lượt các câu hỏi và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện: Tổ chức cho các nhóm chơi trò chơi. GV đưa ra lần lượt các câu hỏi. Thời gian trả lời câu trắc nghiệm không quá 3 phút. Trả lời đúng được cộng 1 điểm sai bị trừ 1 điểm. Tổng kết cuối tiết nhóm nào đạt nhiều điểm nhất sẽ được cộng 1 điểm cho cả nhóm.

Câu 1: Trong ngôn ngữ lập trình Python, cú pháp của câu lệnh lặp while?

A. while <điều kiện>;

<khởi lệnh>

B. while <điều kiện>

<khởi lệnh>

C. while <điều kiện>:

<khởi lệnh>

D. while <khởi lệnh>:

<điều kiện>

Câu 2: Trong ngôn ngữ Python, lệnh nào sau đây truy cập đến phần tử “a” trong danh sách X=[1, 5, -12, “a” ,“kf”]

A. X[3]

B. X=[5]

C. X[4]

D.X=[6]

Câu 3: Cho lệnh list(range(-3)) trả lại giá trị nào?

A. [-3,3]

B. [-3,0,3]

C. [-3,0]

D. []

Câu 4: Giả sử A=[1,2,3,4] Hãy cho biết kết quả của câu lệnh 4 in A

A. True

B. False

C. true

D. False

Câu 5: Trong Python chuỗi ký tự là gì?

A. **Chuỗi là dãy các ký tự Unicode**

B. Một số bất kỳ

C. Một dãy các số

D. Một giá trị bất kỳ

Câu 6: Ý nghĩa của hàm len là gì?

A. Viết hoa một chuỗi

B. **Cho giá trị độ dài của chuỗi**

C. Sao chép một chuỗi

D. Xóa một ký tự trong chuỗi

Câu 7: Hàm trong Python được định nghĩa bằng từ khóa nào?

A. func

B. **def**

C. abs

D. len

Câu 8: Trong ngôn ngữ lập trình Python, hàm có phải thủ tục hay không? Mệnh đề nào dưới đây mô tả đúng quan hệ giữa hàm và thủ tục?

A. Hàm và thủ tục là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau

B. Hàm là thủ tục nhưng thủ tục có thể không phải là hàm

C. **Trong Python, hàm và thủ tục là hai khái niệm đồng nhất**

D. Thủ tục là hàm nhưng hàm có thể không phải là thủ tục

Câu 9: Cho câu lệnh sau:

```
for n in range(100):
```

```
    print(n, end = " ")
```

Khi thực hiện câu lệnh trên, biến n sẽ nhận các giá trị là:

A. 0,1,2,3,...,100

B. **0,1,2,3,...,99**

C. 1,2,3,...,100

D. 1,2,3,...,99

Câu 10: Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Lệnh clear() dùng để xóa toàn bộ danh sách

B. Lệnh remove(value) sẽ xóa phần tử đầu tiên của danh sách có giá trị value

C. **Lệnh insert() có chức năng chèn phần tử vào danh sách không cần chỉ số cho trước.**

D. Lệnh append() bổ sung phần tử vào cuối danh sách.

2. Hoạt động 2: Câu hỏi ôn tập (25 phút)

a. *Mục tiêu:* Hệ thống lại các kiến thức đã học câu trắc nghiệm dạng d2 (4 câu 16 lệnh hỏi, 4 điểm)

b. *Nội dung:* trả lời các câu hỏi

Câu 1: Trong tiết thực hành môn tin cô giáo đưa ra nội dung. Viết chương trình nhập vào số n lẻ, nguyên

dương và tính tổng: $T = \frac{1}{1} + \frac{1}{3} + \frac{1}{5} + \dots + \frac{1}{n}$ (trong đó có sử dụng câu lệnh while)

1	n=int(input("nhập n nguyên dương lẻ"))	Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau: a) Dòng (1) lệnh nhập số nguyên dương và lẻ cho biến n. (B, ...) b) Dòng (7) lệnh print(T) hiển thị kết quả ra màn hình. (B,) c) Điều kiện i>T đúng thì thoát khỏi vòng lặp while. (H, ...)
2	T=0	
3	i=1	
4	while i<=n:	
5	T=T+1/i	
6	i=i+2	
7	print(T)	

		d) Khi nhập giá trị n=5 kết quả hiển thị trên màn hình là 24. (VD, ...)
--	--	---

Câu 2: Cho đoạn chương trình sau:

1	A=[1,2,3,4,5]
2	for i in range(len(A)):
3	print(A[i],end=" ")

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- Dòng (1) khởi tạo A là xâu kí tự. (B,...)
- Dòng (2) len(A) dùng để tính độ dài của xâu. (B, ...)
- Biến i chạy trên vùng chỉ số từ 0 đến len(A)-1. (H, ...)
- Đoạn chương trình trên hiển thị kết quả ra màn hình là 1 2 3 4 5 (VD, ...)

Câu 3: Cho đoạn chương trình sau:

1	s="Thoikhoabieu"
2	for ch in s:
3	print(ch,end=" ")

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- Dòng (1) s có độ dài là 12. (B,...)
- Để truy cập vào phần tử "T" của xâu s, ta viết là s[1]. (B, ...)
- Biểu thức "k" in s trả lại giá trị False. (H, ...)
- Sau khi thực hiện đoạn chương trình trên in ra màn hình là T h o i k h o a b i e u (VD, ...)

Câu 4: Cho đoạn chương trình sau:

1	A=[0,1,-3,-10,5,9,-20,55]
2	i=0
3	while i<len(A):
4	if A[i]<0:
5	del (A[i])
6	else:
7	i=i+1
8	print(A)

Một số học sinh đưa ra các ý kiến về chương trình trên như sau:

- Dòng (1) danh sách A có ba phần tử. (B, ...)
- Dòng (6) sau else không có dấu hai chấm. (B, ...)
- Dòng (5) lệnh del (A[i]) dùng để thêm phần tử i vào danh sách A. (H,)
- Dòng (8) kết quả hiển thị trên màn hình là [0, 1, 5, 9, 55] (VD, ...)

Sản phẩm: HS trả lời được

d. Tổ chức thực hiện:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- Hoàn thành phiếu học tập

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Chia HS thành 6 nhóm

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm báo cáo, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của các nhóm.

- GV đặt vấn đề tìm hiểu thêm

4. Hoạt động 3: Hướng dẫn ôn tập ở nhà (5 phút)

a. Mục tiêu: HS vận dụng được những kiến thức đã học làm bài tập

b. Nội dung:

- GV giao đề cương cho HS về nhà thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học

c. Sản phẩm: Kết quả bài kiểm tra giữa kì II.

d. Tổ chức thực hiện:

♦ Giao nhiệm vụ:

GV đưa đề cương yêu cầu HS về nhà nghiên cứu tự làm:

Bài 21. BÀI TẬP WHILE

Bài 1: Viết chương trình nhập vào số k nguyên dương và tính tổng: $S = 1^2 + 2^2 + 3^2 + \dots + k^2$ trong đó có sử dụng câu lệnh while.

Bài 2: Viết chương trình nhập vào số a nguyên dương và in ra màn hình a! Trong đó có sử dụng câu lệnh while.

Bài 3: Viết chương trình nhập vào số k nguyên dương và tính tổng $S = 1 + 3 + 5 + \dots + m$

(trong đó có sử dụng câu lệnh while)

Bài 4: Viết chương trình nhập vào số u chẵn, nguyên dương và tính tổng $S = 2 + 4 + 6 + \dots + u$

(trong đó có sử dụng câu lệnh while)

Bài 5: Viết chương trình nhập vào số m chẵn, nguyên dương và tính tổng: $S = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{k}$

BÀI 22. KIỂU DỮ LIỆU DANH SÁCH

Câu 7: Cho trước danh sách K gồm các số thực. Viết chương trình tính tổng các số dương có trong danh sách.

Câu 8: Cho trước danh sách H gồm các số nguyên. Viết chương trình đếm số lượng số lẻ có trong danh sách.

Câu 9: Cho trước danh sách P gồm các số nguyên. Viết chương trình tính tích các số nguyên dương có trong danh sách.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS qua bài kiểm tra